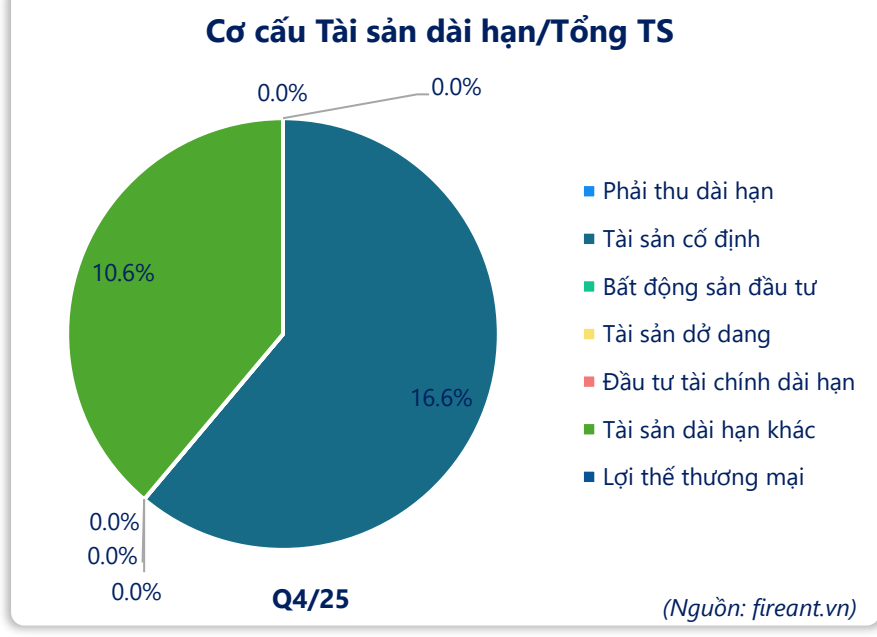
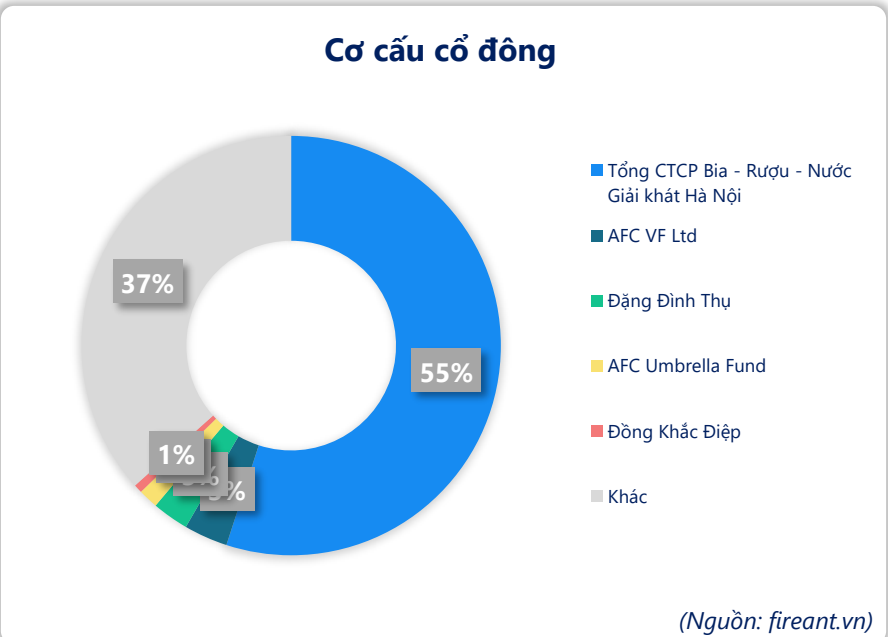
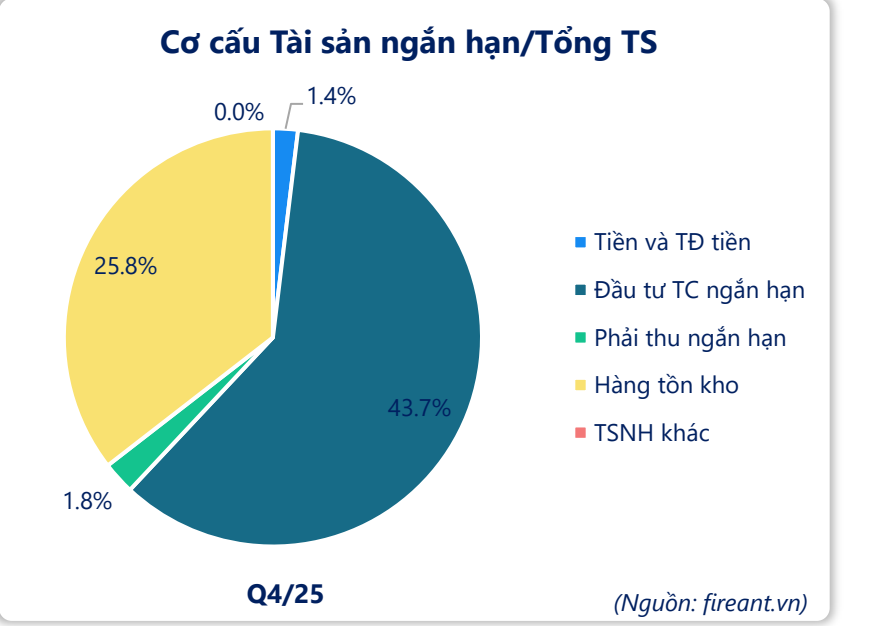
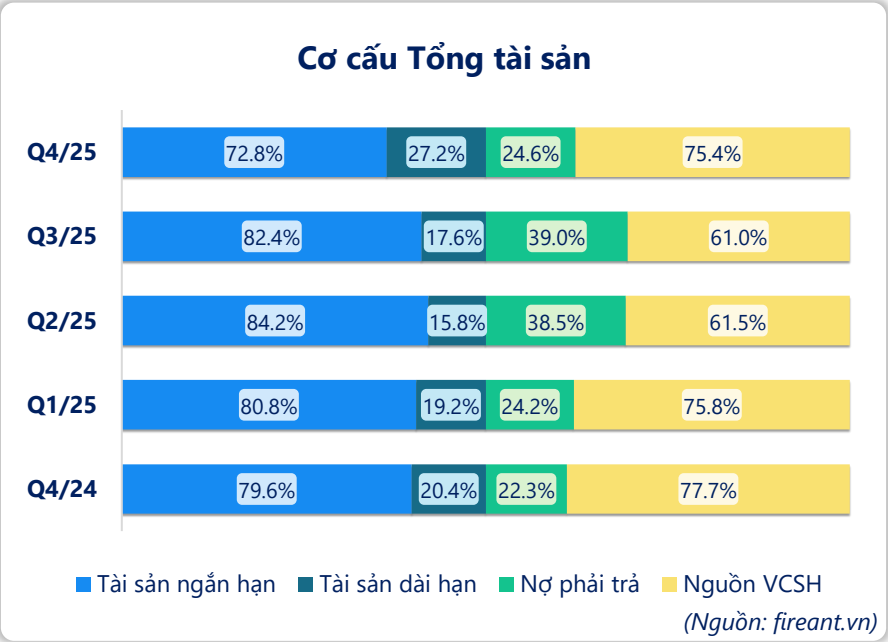
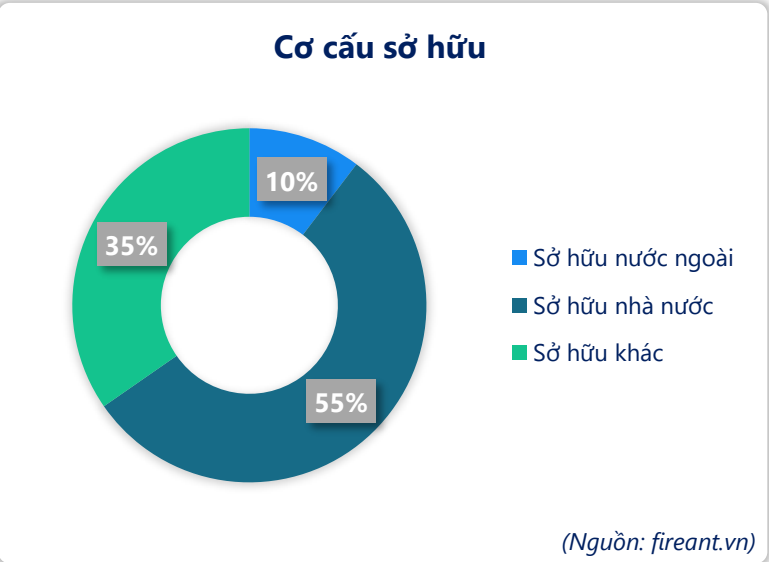
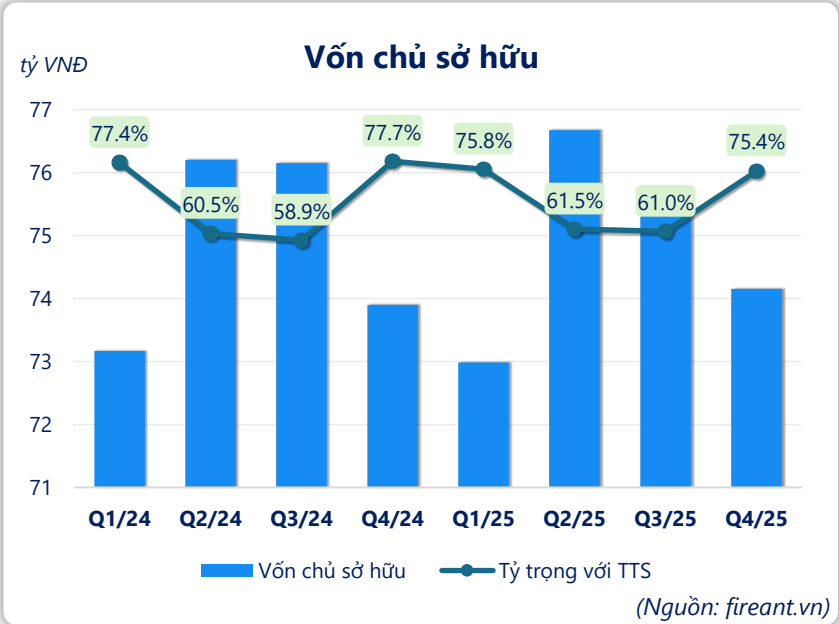
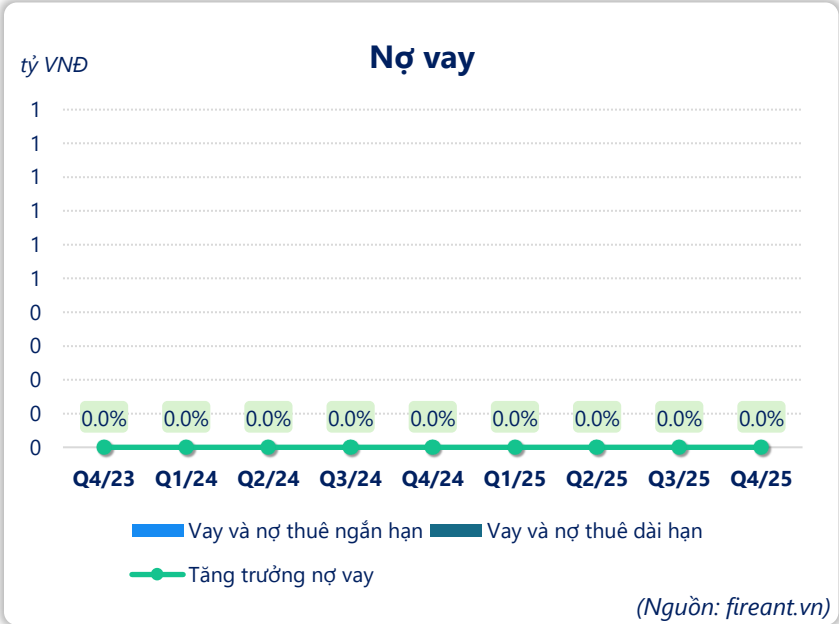
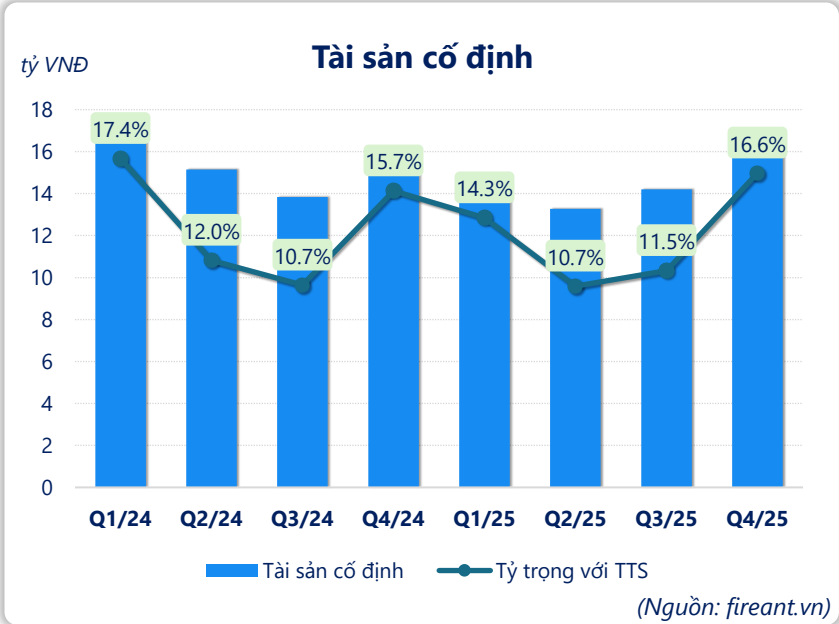
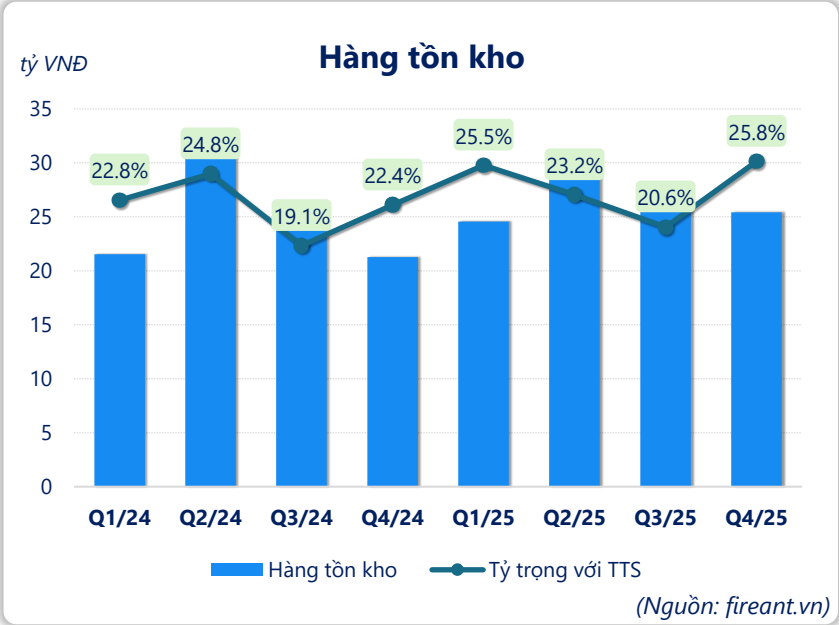
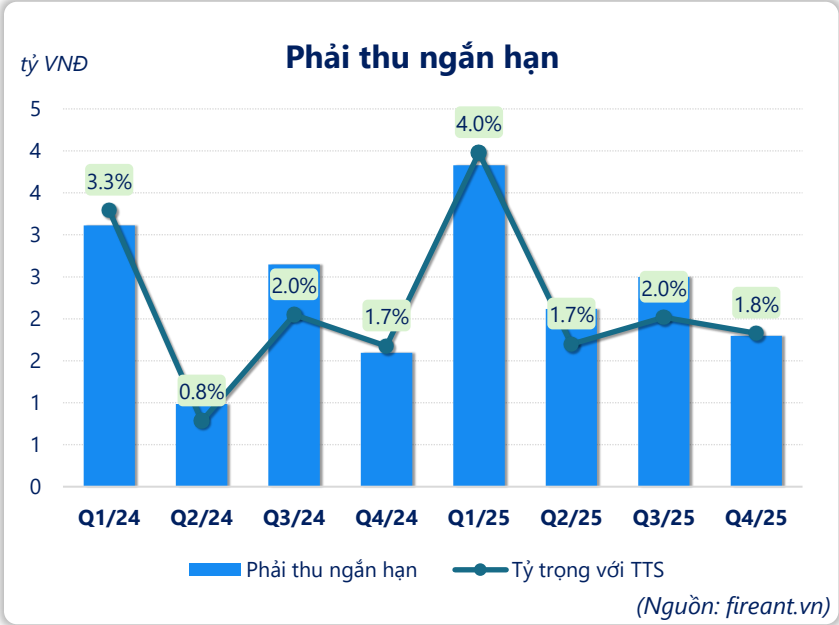
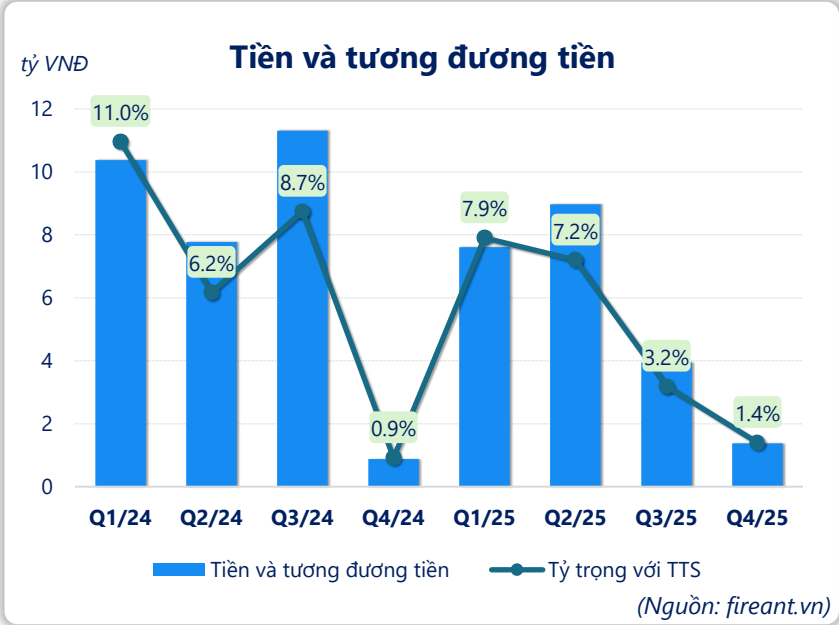
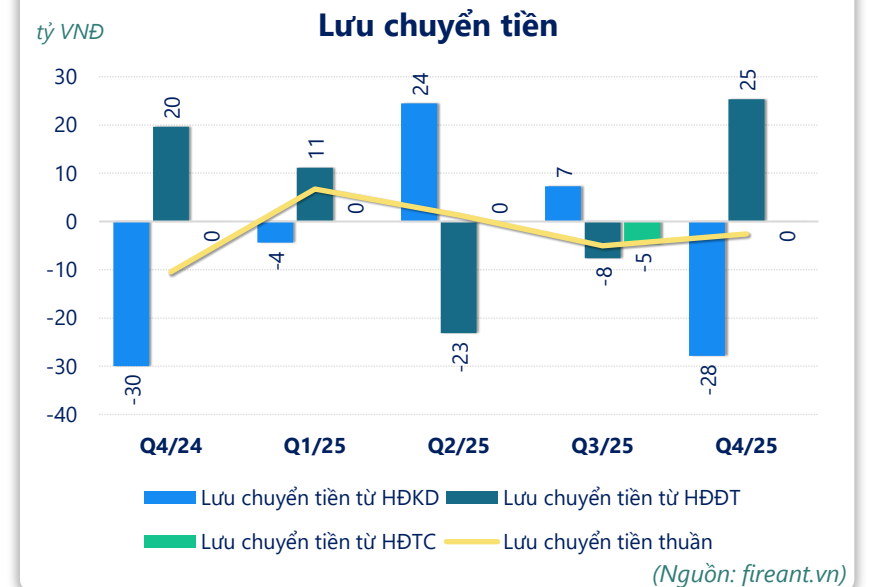
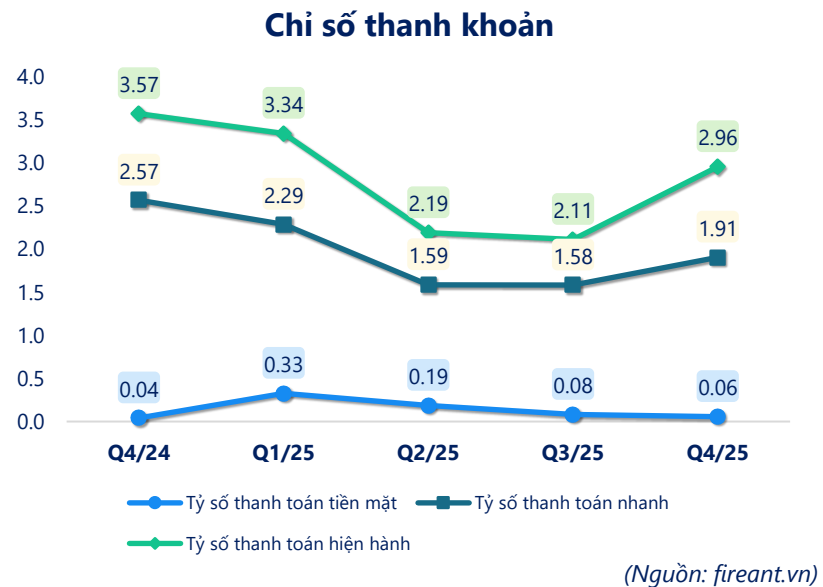
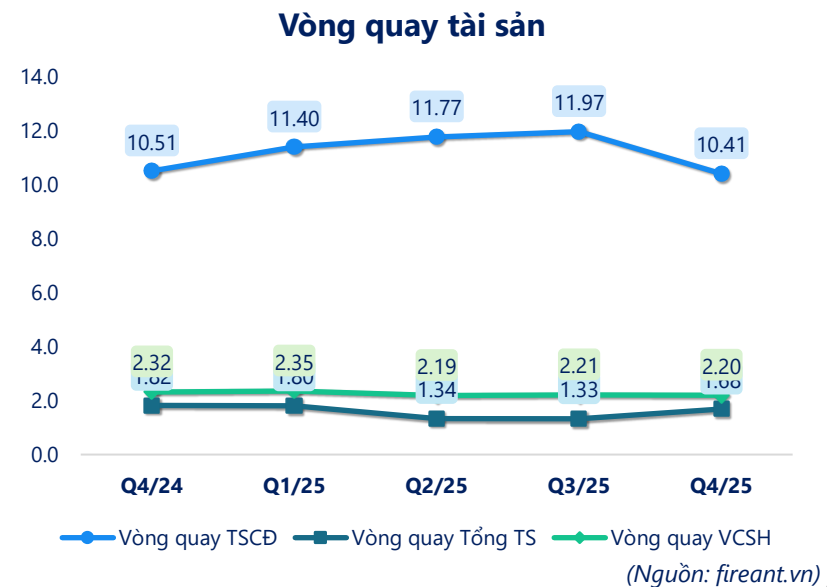
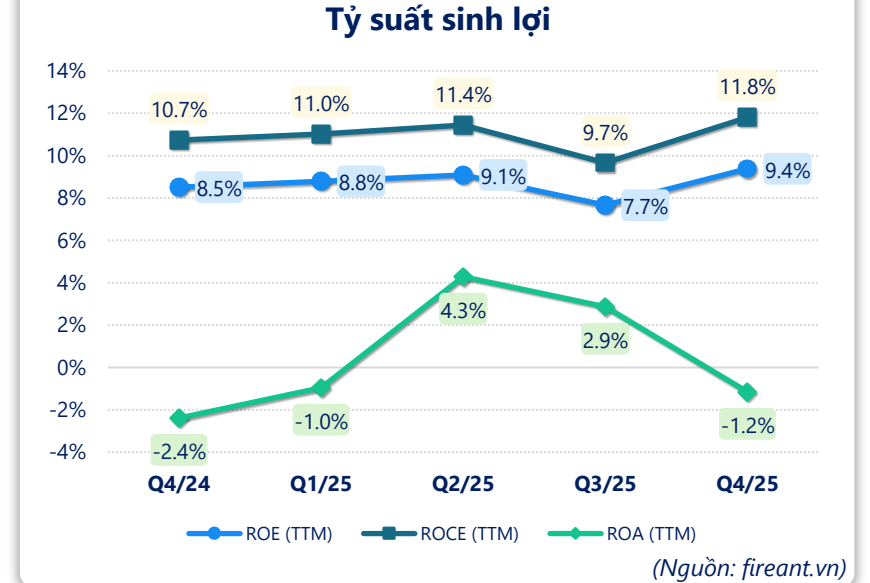
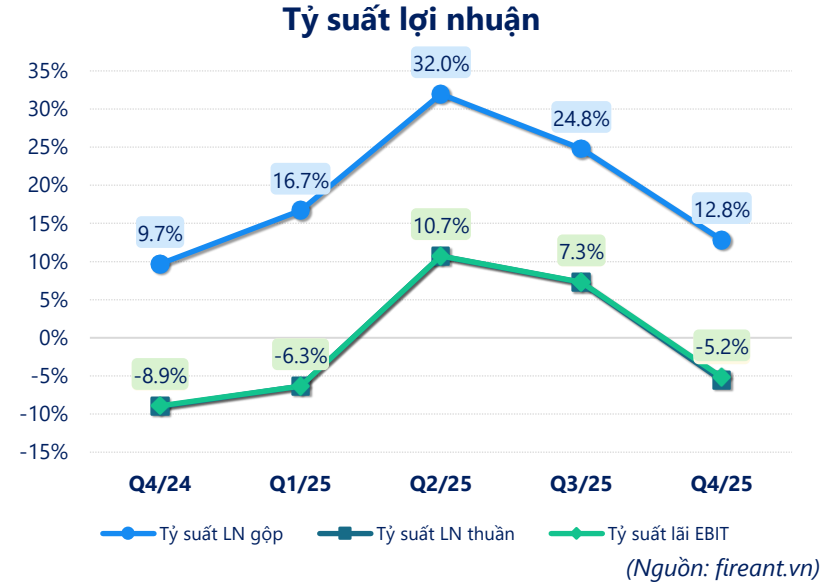
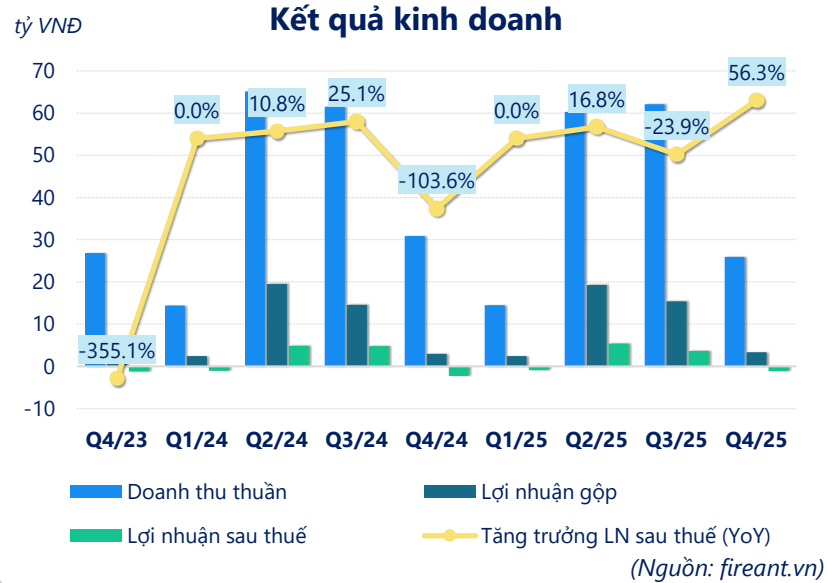


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		14,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		15,918
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		12,864
SL cổ phiếu LH		4,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		790
% sở hữu nước ngoài		10.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		58
P/E		8.4
EPS		1,736

	YTD	1T	3T	6T
HAD	-2.1%	-3.3%	1.4%	11.9%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	98.4	95.1	3.4%
Tài sản ngắn hạn	71.6	75.7	-5.5%
Tiền và tương đương tiền	1.38	0.87	57.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	43.0	52.0	-17.3%
Phải thu ngắn hạn	1.80	1.59	12.9%
Hàng tồn kho	25.4	21.3	19.4%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	26.8	19.4	38.3%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	16.4	14.9	9.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	10.4	4.44	135%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	24.2	21.2	14.2%
Nợ ngắn hạn	24.2	21.2	14.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.07	1.54	-30.5%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	74.2	73.9	0.3%
Vốn chủ sở hữu	74.2	73.9	0.3%
Vốn điều lệ	40.0	40.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	30.9	14.5	60.3	62.1	25.9
Giá vốn hàng bán	27.9	12.1	41.0	46.7	22.6
Lợi nhuận gộp	2.99	2.42	19.3	15.4	3.33
Doanh thu HĐTC	1.92	0.14	0.49	0.31	2.22
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	5.63	1.88	8.47	8.18	4.12
Chi phí QLDN	2.06	1.60	4.84	3.01	2.88
LN thuần từ HĐKD	-2.78	-0.92	6.46	4.51	-1.44
Lợi nhuận khác	0.03	0	0.01	0.01	0.10
LN trước thuế	-2.75	-0.92	6.47	4.52	-1.34
Lợi nhuận sau thuế	-2.25	-0.92	5.36	3.62	-1.12
LNST của CĐ cty mẹ	-2.25	-0.92	5.36	3.62	-1.12

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-30.0	-4.40	24.5	7.32	-27.8
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	19.6	11.1	-23.1	-7.63	25.3
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.08	0	0	-4.71	-0.08
Tiền đầu kỳ	11.3	0.87	7.61	8.97	3.95
Lưu chuyển tiền thuần	-10.4	6.73	1.36	-5.02	-2.57
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.87	7.61	8.97	3.95	1.38

(Nguồn: fireant.vn)